

Số: 392/BC-UBND

Hương Khê, ngày 14 tháng 10 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 10; phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2021**

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THU, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH**

##### **1. Công tác tiếp công dân**

###### *1.1. Kết quả tiếp công dân:*

- Cấp huyện: 11 lượt, 11 người (định kỳ: 02 lượt, 02 người; thường xuyên: 07 lượt, 07 người; đột xuất: 02 lượt, 02 người); đoàn đông người: Không.
- Cấp xã: 59 lượt, 51 người (Không tổ chức tiếp công dân định kỳ do tình hình diễn biến phức tạp dịch bệnh Covid-19; thường xuyên: 49 lượt, 41 người; đột xuất: 10 lượt, 10 người); đoàn đông người: Không.

###### *1.2. Nội dung tiếp công dân:*

- \* Cấp huyện:
  - Tổng số vụ việc: 11 vụ việc (số vụ việc cũ: 02, số vụ việc mới phát sinh: 09).
  - + Số vụ việc khiếu nại: Không (hành chính: Không, tư pháp: Không, chính trị: Không, văn hóa: Không, xã hội: Không);
  - + Số vụ việc tố cáo: Không (hành chính: Không, tư pháp: Không, chính trị: Không, văn hóa: Không, xã hội: Không, tham nhũng: Không, nhiều nội dung: Không);
  - + Số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 11 (hành chính: 11, tư pháp: Không).
- \* Cấp xã:
  - Tổng số vụ việc: 59 (số vụ việc cũ: 29, số vụ việc mới phát sinh: 30).
  - + Số vụ việc khiếu nại: Không;
  - + Số vụ việc tố cáo: Không (hành chính: Không, tư pháp: Không, chính trị: Không, văn hóa: Không, xã hội: Không, tham nhũng: Không, nhiều nội dung: Không);
  - + Số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 59 (hành chính: 59, tư pháp: Không).

###### *1.3. Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân:*

- \* Cấp huyện:
  - Số vụ việc chưa được giải quyết: 01;
  - Số vụ việc đã được giải quyết: 10.
- \* Cấp xã:
  - Số vụ việc chưa được giải quyết: 25;
  - Số vụ việc đã được giải quyết: 34.

## **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo**

### *2.1. Tiếp nhận:*

- Tổng số đơn tiếp nhận: 37 (KN: 05; TC: 01; PA: 14)
- Đơn đủ điều kiện xử lý: 24;
- + Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 08;
- + Đơn chưa được xử lý từ kỳ trước chuyển sang: 16.

### *2.2. Phân loại đơn:*

- Theo loại đơn: Khiếu nại: 04; tố cáo: Không; kiến nghị, phản ánh: 20;
- Theo nội dung: Lĩnh vực hành chính: 22; tư pháp: 02; chính trị, văn hóa, xã hội: Không; tố cáo tham nhũng: Không;
- Theo thẩm quyền: Đơn thuộc thẩm quyền huyện: 07 (KN: 03; TC: Không; KNPA: 04); thuộc thẩm quyền ngành: 02 (KN: Không; TC: Không; KNPA: 02); thuộc thẩm quyền xã: 15 (KN: 01; TC: Không; KNPA: 14);
- Theo trình tự giải quyết:
  - + Đã được giải quyết lần đầu: 07 (KN: 01; TC: Không; KNPA: 06) trong đó: thuộc thẩm quyền huyện: 03 (KN: Không; TC: Không; KNPA: 03); thuộc thẩm quyền ngành: 01 (KN: Không; TC: Không; KNPA: 01); thuộc thẩm quyền xã: 03 (KN: 01; TC: Không; KNPA: 02);
  - + Đang được giải quyết: 17 (KN: 03; TC: Không; KNPA: 14) trong đó thuộc thẩm quyền cấp huyện 04 (KN: 03; TC: Không; KNPA: 01); thuộc thẩm quyền các ngành 01 (KN: Không; TC: Không; KNPA: 01); thuộc thẩm quyền cấp xã 12 (KN: Không; TC: Không; KNPA: 12).

### *2.3. Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhận được:*

- Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền: 17;
- Số văn bản đơn đốc việc giải quyết: 02 (Văn bản số 2117/UBND-VP ngày 10/9/2021; Văn bản số 2349/UBND-VP ngày 06/10/2021);
- Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền: Không;
- Số đơn thuộc thẩm quyền: 07;
- Số đơn lưu do đơn trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh: 13

## **3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền UBND huyện**

### *3.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:*

- Tổng số đơn khiếu nại: 03.
- Vụ việc thuộc thẩm quyền: 03
- Kết quả giải quyết: 0/3. Số vụ việc khiếu nại đúng: Không; số vụ việc khiếu nại sai: Không; số vụ việc khiếu nại đúng một phần: Không;
- Tổng số tiền, đất (tài sản) kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân: Không;
- Tổng số phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết khiếu nại (kiến nghị xử lý hành chính, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý): Không;
- Tổng số vụ việc chấp hành thời gian giải quyết theo quy định: Không;

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật
- + Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện: Không;
- + Số quyết định giải quyết khiếu nại đã tổ chức thực hiện xong: Không.
- Kết quả thực hiện kết luận quyết định giải quyết KN có hiệu lực pháp luật.
- + Về kinh tế: Không;
- + Về hành chính: Không;
- + Chuyển cơ quan điều tra xử lý: Không.

### 3.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn tố cáo: Không; vụ việc thuộc thẩm quyền: Không;
- Kết quả giải quyết: Không.
- Tổng số tiền, đất (tài sản) kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước: Không; trả lại cho công dân: Không;
- Tổng số phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết tố cáo; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý: Không;
- Tổng số vụ việc chấp hành thời gian giải quyết theo quy định: Không;
- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo: Không
- + Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện: Không;
- + Số quyết định đã tổ chức thực hiện xong: Không.
- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo:
- + Kinh tế: Không;
- + Hành chính: Không;
- + Chuyển cơ quan điều tra xử lý: Không.

### 3.3. Giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn kiến nghị, phản ánh: 04; vụ việc thuộc thẩm quyền: 04.
  - Kết quả giải quyết: 03/04.
- Tổng số tiền, đất, tài sản đã kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết kiến nghị, phản ánh nếu có: Không;
- Việc tổ chức thực hiện (tổng số vụ việc phải tổ chức thực hiện; số vụ việc đã thực hiện xong): Không;
  - Kết quả thực hiện (về kinh tế, hành chính; chuyển cơ quan điều tra xử lý): Không.

## **4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

### 4.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: Không; số lượt đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: Không.
- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: Không cuộc; đã ban hành kết luận: Không.

### 4.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra: Không.

## **5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến**

## **pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành: Thông báo kết quả tiếp công dân định kỳ;

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung: Không;

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức: Không.

## **II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

### **1. Đánh giá**

#### *1.1. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo:*

- Nguyên nhân khách quan:

+ Cơ chế, chính sách, pháp luật còn nhiều bất cập nhưng chưa được rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời; công tác quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực, một số địa phương còn nhiều hạn chế, làm phát sinh khiếu nại, tố cáo;

+ Nhận thức của một số bộ phận người dân về chính sách, pháp luật về đất đai và pháp luật về khiếu nại, tố cáo còn nhiều hạn chế, một số trường hợp người dân cố tình không chấp hành quyết định đã giải quyết đúng pháp luật;

+ Nhiều vụ việc đã được xem xét, giải quyết theo quy định và có hiệu lực pháp luật nhưng một số cơ quan, đơn vị xem xét lại khi người dân gửi đơn khiếu nại tiếp, kể cả những cơ quan không có thẩm quyền giải quyết vẫn nhận đơn, chuyển cơ quan đã giải quyết dẫn đến người khiếu nại gửi đơn nhiều nơi, không có điểm dừng nhất là các xã, thị trấn.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước hiệu quả chưa cao;

+ Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư vụ việc ở một số cơ quan, đơn vị, nhất là các xã, thị trấn chưa tập trung, thiếu quyết liệt.

+ Trình độ, năng lực cán bộ, công chức cấp xã nhiều hạn chế.

#### *1.2. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

- Ưu điểm: Công tác tiếp công dân tại Ban Tiếp công dân huyện được duy trì nề nếp theo quy định; việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện đảm bảo đúng quy trình và quy định của pháp luật.

- Tồn tại, hạn chế: Một số vụ việc tiến độ giải quyết chậm; ở cấp xã còn lúng túng trong tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư, thực hiện quy trình trong giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo theo quy định.

#### *1.3. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

- Ưu điểm:

+ Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân. Chỉ đạo kiên trì đối thoại, hòa giải, tuyên truyền vận động để Nhân dân hiểu về chủ trương, chính sách, tự xử lý các tranh chấp ngay tại cơ sở;

+ UBND huyện duy trì nghiêm túc chế độ tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại, xem xét việc chuyển đơn thuộc thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định. Kịp thời ban hành các Văn bản chỉ đạo, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật ở các xã, thị trấn chưa thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực đến tận người dân, một số trường hợp tranh chấp, lấn chiếm đất đai chưa được tập trung giải quyết ngay từ khi mới phát sinh nên có nhiều vụ việc kéo dài, khó giải quyết;

+ Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan hành chính nhà nước chưa được tiến hành thường xuyên.

*1.4. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nội dung khác có liên quan:*

- Thanh tra huyện với vai trò tham mưu công tác Quản lý nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những nhiệm vụ quan trọng, được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực;

- Tập trung tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân, qua đó đã góp phần an dân, ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, không để phát sinh các điểm nóng, phức tạp ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện;

- Thường xuyên tham mưu tổ chức các cuộc họp xin ý kiến các ban, ngành cấp tỉnh giúp UBND cấp huyện, xã tháo gỡ được nhiều vướng mắc, khó khăn trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

*1.5. Nguyên nhân những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

- Nguyên nhân khách quan:

+ Có nhiều vụ việc phát sinh phải giải quyết; đặc biệt nhiều vụ việc tồn đọng liên quan đến công tác quản lý đất đai trước đây để lại nên rất khó xử lý...;

+ Trong quá trình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo một số công dân còn thiếu tinh thần hợp tác, cố tình không phối hợp, kéo dài vụ việc.

- Nguyên nhân chủ quan:

Nhận thức, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu của một số địa phương, đơn vị chưa được đề cao, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, chưa phối hợp tốt trong

quá trình giải quyết vụ việc. Cấp xã chưa có cán bộ chuyên trách làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo.

## **2. Dự báo**

Tình hình khiếu nại tố cáo trên địa bàn huyện Hương Khê hiện nay cơ bản ổn định; một số vụ việc phức tạp, kéo dài đã nhiều năm đã được các cấp các ngành tập trung giải quyết, góp phần ổn định chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn. Tuy vậy, dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo trong thời gian tới vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn do một số vụ việc thuộc thẩm quyền cấp xã chưa được giải quyết dứt điểm; một số vụ việc đã được giải quyết đúng quy định, hết thẩm quyền nhưng người dân vẫn cố tình khiếu kiện; các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai, nhất là đất lâm nghiệp vẫn diễn biến khá phức tạp.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THÁNG 11 NĂM 2021**

1. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giải quyết KNTC; tăng cường công tác tư vấn, góp ý tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn khi giải quyết vụ việc KNTC phức tạp; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương hướng về cơ sở để giải quyết các KNTC ngay từ khi mới phát sinh; triển khai sâu rộng và đi vào thực chất các cuộc thanh tra trách nhiệm, gắn với thanh tra công vụ để nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ công vụ, giảm tối đa các KNTC, KNPA của Nhân dân.

2. Giải quyết và chỉ đạo giải quyết dứt điểm đơn thư tồn đọng, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền khi phát sinh. Đôn đốc các phòng, ban chuyên môn của huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật tránh để tồn đọng kéo dài.

3. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; xử lý đơn thư đảm bảo đúng quy định, kịp thời và đúng thẩm quyền, đảm bảo ổn định tình hình trên địa bàn.

4. Triển khai các cuộc thanh tra trách nhiệm, kiểm tra đột xuất các đơn vị trên địa bàn về việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng và chế độ công vụ theo Kế hoạch thanh tra năm 2021.

UBND huyện Hương Khê báo cáo Thanh tra tỉnh biết, theo dõi, chỉ đạo./.

### **Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Xuân Ninh**

